TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN H** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày 16-6-2023
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Nhân

2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yến, là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLTS – DS ngày 01/11/2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS ngày 25/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-DS ngày 12/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng H, phường Thành C, Quận Ba Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Trần Thanh Ph; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Nam Duyên H Trà Vinh. Địa chỉ trụ sở chi nhánh giao dịch: ấp Mé L, xã Ngũ L, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền số : 19/GUQ-NHNoCNNDH ngày 24/5/2023. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Tạ Vũ Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Tạ Văn S, sinh năm 1945. Địa chỉ: ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bà Lê Thị T, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

Anh Tạ Vũ Bảo, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2022 nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu :

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 7410-LAV-202001310 ngày 28/4/2021 và phụ lục hợp đồng, thì ngày 28/4/2021 anh Tạ Vũ Đ có vay tiền tại Ngân hàng gốc 540.000.000 đồng, lãi suất thời điểm vay 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay cải tạo ao nuôi tôm, thời hạn vay 24 tháng, định kỳ ngày 28/4/2022 trả gốc 270.000.000 đồng cộng với tiền lãi và ngày 28/4/2023 trả gốc 270.000.000 đồng cộng với tiền lãi, hợp đồng tín dụng có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thửa 143, tờ bản đồ 11, diện tích chung 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, do ông Tạ Văn S đứng tên giấy chứng nhận QSD. Vì ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 17/8/2022 ông Đ còn thiếu Ngân hàng tiền vay gốc 540.000.000 đồng và tiền lãi 73.582.533 đồng, cộng hai khoản 613.582.533 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền này và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 18/8/2022 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là QSD đất thửa 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Tại các bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 16/6/2023 nguyên đơn do ông Trần Thanh Ph đại diện cho rằng:

Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi ông Tạ Vũ Đ trả tiền vay gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng cùng ngày 28/4/2021 tiền gốc 540.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/6/2023 là 136.440.275 đồng, cộng hai khoản bằng 676.440.275 đồng và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 17/6/2023 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là QSD đất thửa 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Tạ Vũ Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T và anh Tạ Vũ B thì vắng mặt không lý do ở các phiên hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày .

Tại phiên tòa ngày 16/6/2023 bị đơn ông Tạ Vũ Đ trình bày cho rằng :

Ông thừa nhận ngày 24/8/2021 có thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thửa đất 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh vay tiền gốc 540.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay cải tạo ao nuôi tôm, thời hạn vay 24 tháng, định kỳ ngày 28/4/2022 và ngày 28/4/2023 trả gốc, lãi hai lần như Ngân hàng trình bày. Nhưng do việc nuôi tôm không thuận lợi, gặp khó khăn kinh tế nên không thực hiện trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Nay ông cũng đồng ý trả nợ theo Ngân hàng khởi kiện gốc 540.000.000đ và xin trả lãi đến ngày hòa giải 24/11/2022 là 93.490.284 đồng thôi, cộng 633.490.284 đồng**,** từ sau ngày 24/11/2022 trở về sau này thì xin không trả, vì tiền lãi, gốc tính đến hôm nay bằng 676.440.275 đồng nhiều quá không có khả năng trả. Đối với thửa đất thế chấp 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh thì yêu cầu phát mãi đủ trả

nợ thôi hoặc là yêu cầu Ngân hàng cho ông thời gian tự đứng ra sang nhượng đất để lấy tiền trả nợ. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/11/2022 và tại phiên tòa ngày 16/6/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn S cho rằng :

Ông là cha sống chung hộ gia đình Tạ Vũ Đ và là người đứng tên đất thế chấp thửa 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh cho Tạ Vũ Đ vay tiền tại Ngân hàng như Ngân hàng trình bày, nhưng do kinh tế hiện đang khó khăn, nên chưa có tiền trả nợ được, nếu được thì ông cũng yêu cầu Ngân hàng cho trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 24/11/2022 tổng cộng 633.490.284 đồng thôi (gồm tiền gốc 540.000.000đ, tiền lãi 93.490.284đ) và yêu cầu Ngân hàng chỉ phát mãi đất đủ trả nợ thôi hoặc nếu được thì cho gia đình ông thời gian tự đứng ra sang nhượng đất để lấy tiền trả nợ. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn, bị đơn, người liên quan ông S có mặt, đối với người liên quan Lê Thị T và anh Tạ Vũ B thì vắng mặt không lý do đến lần thứ hai.

Về việc giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, cùng các chứng cứ trong hồ sơ và lời khai trình bày qua diễn biến phiên tòa hôm nay, nhận thấy: Nguyên đơn cho rằng bị đơn thừa nhận có vay tiền theo hợp đồng tín dụng là đúng, hợp đồng tín dụng được ký kết là hợp pháp, việc khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị Ngân hàng khởi kiện là đúng, ông Đ cũng không phản đối và đồng ý trả nợ gốc, lãi đến ngày 24/11/2022, cũng như đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên: căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, các điều 147, 157, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468 Bộ luận dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: (1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 16/6/2023 tổng cộng: 676.440.275 đồng (gồm gốc 540.000.000đ và lãi 136.440.275đ) và buộc trả lãi tiếp từ ngày 17/6/2023 đến khi trả dứt nợ, nếu không trả thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật ; (2) Về án phí, chi phí tố tụng, chi phí giám định buộc các đương sự chịu theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T và anh Tạ Vũ B là không có lý do, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Việc cấp tống đạt văn bản tố tụng được giao trực tiếp cho đương sự là người thân sống chung trong nhà nhận thay, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 16/6/2023, Ngân Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu ông Đ trả tiền vay gốc, lãi tổng cộng 676.440.275 đồng, gồm : gốc 540.000.000 đồng, lãi 136.440.275 đồng. Xét hợp đồng tín dụng đã được ký kết hợp pháp trên cơ sở tự nguyện và đã được thực hiện, việc ông Đ không trả tiền vay gốc, lãi theo định kỳ đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và việc nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định. Đối với ông Đ thừa nhận ký hợp đồng tín dụng và đồng ý trả nợ, nhưng cho rằng tiền lãi tính đến ngày 16/6/2023 với số tiền 136.440.275 đồng là nhiều quá, mức lãi này được tính theo quy định trong hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định của pháp luật, đương sự không phản đối về cách tính lãi và yêu cầu được trả nợ dần. Nhận thấy, do đương sự thừa nhận nợ nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền vay gốc, lãi 676.440.275 đồng nêu trên, đối với vấn đề yêu cầu trả dần là thuộc phạm vi thi hành án, cho nên Hội Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề này.

[3] Về tài sản thế chấp là QSD đất thửa 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tạ Văn S, ông S cùng thành viên trong hộ đồng ý thế chấp dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả tiền vay và các khoản nghĩa vụ khác cho vay của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Xét hợp đồng tín dụng, có thế chấp tài sản tại hợp đồng thế chấp được Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và thể hiện thế chấp, giấy chứng nhận QSD đất do ông S đại diện hộ đứng tên chủ sở hữu là cấp cho hộ. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp, cho nên việc Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi mà ông Đ không trả được nợ là đúng quy định nên được chấp nhận.

[4] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Nhận thấy, tại biên bản ngày 18/5/2023 thể hiện: (1) thửa 143, diện tích 14.992m^2 hiện trạng trên đất có tài sản là công trình xây dựng gồm: nhà ở (nhà chính) kết cấu khung sắt, vách tole, mái tole, không trần, nền gạch men, diện tích 104,7m^2; nhà sau (nhà bếp) kết cấu khung tre lá, mái lá, vách lá, nền đất, diện tích 28m^2 (3,5m x 8m); mái che kết cấu khung gỗ tạp (không vách, không mái), nền đất, diện tích 29,1m^2 (3m x 9,7m) ; nhà củi kết cấu khung tre gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền đất, diện tích 18m^2 (4,5m x 4m); chuồng vịt kết cấu khung gỗ tạp vách lá, mái lá, nền đất, diện tích 13,5m^2 (2,5m x 5,4m) ; nhà vệ sinh kết cấu tường xây gạch, mái lá, nền xi măng, diện tích 4,5m^2 (1,8m x 2,5m) và một số cây như: 02 cây mít nhỏ (chưa trái), 10 bụi chuối (100 cây), 10 cây dừa (chưa trái), 01 cây me cổ thụ (có trái) cùng với một số cây tạp tự mọc, phần đất còn lại hiện trạng là ao. Nhận thấy,

toàn bộ tài sản trên là của hộ ông S, tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu tranh chấp về tài sản trên đất nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng ông Đ có đơn yêu cầu miễn tiền án phí và được xác nhận tại thời điểm xét xử có khó khăn về kinh tế là đúng, căn cứ các điều 12, 13, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có căn cứ miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho ông Đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, 157, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 295, 298, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tiền vay: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Tạ Vũ Đ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thông Việt Nam (Agribank) tiền vay gốc, lãi: 676.440.275 đồng. Trong đó:

+ Tiền gốc 540.000.000 đồng.

+ Tiền lãi 136.440.275 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc sổ vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Tạ Vũ Đ không trả nợ được, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thông Việt Nam (Agribank) được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất.

Thửa 143, diện tích 14.992m^2, tọa lạc ấp La Gh, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đất có tứ cận như sau :

+ Đông giáp thửa 144, có số đo 285,1m ;

+ Tây giáp thửa 142, có số đo 281,1m ;

+ Nam giáp bờ kênh, có số đo 54,4m ;

+ Bắc giáp Đê Hồ Tàu, có số đo 51,1m ;

Đối với tài sản trên đất gồm : (1) nhà ở (nhà chính) kết cấu khung sắt, vách tole, mái tole, không trần, nền gạch men, diện tích 104,7m^2; (2) nhà sau (nhà bếp) kết cấu khung tre lá, mái lá, vách lá, nền đất, diện tích 28m^2 (3,5m x 8m); (3) mái che kết cấu khung gỗ tạp (không vách, không mái), nền đất, diện tích 29,1m^2 (3m x 9,7m) ; (4) nhà củi kết cấu khung tre gỗ tạp, mái lá, vách lá, nền đất, diện tích 18m^2 (4,5m x 4m); (5) chuồng vịt kết cấu khung gỗ tạp vách lá, mái lá, nền đất, diện tích 13,5m^2 (2,5m x 5,4m) ; (6) nhà vệ sinh kết cấu tường xây gạch, mái lá, nền xi măng, diện tích 4,5m^2 (1,8m x 2,5m) và một số cây như: 02 cây mít nhỏ (chưa trái), 10 bụi chuối (100 cây), 10 cây dừa (chưa trái), 01 cây me cổ thụ (có trái) cùng với một số cây tạp tự mọc, không giải quyết.

(Tứ cận và vị trí thửa đất 143 được xác định theo Sơ đồ hiện trạng kèm theo bản án này).

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Tạ Vũ Đ chịu toàn bộ chi phí tố tụng 850.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thông Việt Nam (Agribank) tiền tạm ứng chi phí tố tụng 1.000.000 đồng (trong đó: nhận tại Tòa án huyện Duyên Hải 150.000đ; nhận tại Chi cục Thi hành án huyện Duyên H 850.000đ sau khi Chi cục thi hành án thu của ông Đ 850.000đ)

5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Tạ Vũ Đ được miễn nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thông Việt Nam (Agribank) tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.271.700 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0012324 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

im Thị Hồng Nga